

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 09/01/2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản, Đòi tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Châu Văn Bình

2/ Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Ông Phạm Minh Thanh – kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản, Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Phan Thị N – sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp T, xã TTB, huyện CG, tỉnh TG.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Ngọc P – sinh năm 1991;

Địa chỉ: số 41/4, đường T, phường 6, TP MT, tỉnh TG.

*** Bị đơn:**

1/ Nguyễn Lạc L – sinh năm 1976;

2/ Trần văn L1 – sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã TTB, huyện CG, tỉnh TG.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Hữu T – sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp T, xã TTB, huyện CG, tỉnh TG.

Chị P có mặt;

Anh L1, chị Lạc L, ông T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện ủy quyền nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc P trình bày:**

Do quen biết, nên ngày 25/7/2021, bà N có cho vợ chồng anh L chị Lạc L1 mượn số tiền 25.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Chị Lạc L1 có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, còn chữ ký “Tu” là chữ ký của anh L.

Đồng thời, bà N còn cho anh L chị Lac L1 mượn vàng 03 lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 24/4/2020, vợ chồng anh L (tên thường gọi B) và chị Lac L1 mượn của bà N 16 chỉ vàng 24k. Vợ chồng anh L chị Lac L1 cam kết đúng 01 tháng sẽ trả lại vàng. Anh L ký tên và ghi họ tên vào biên nhận.

+ Ngày 25/7/2021, vợ chồng anh L chị Lac L1 có mượn bà N 03 chỉ vàng 24k. Anh L chị Lac L1 cam kết đúng 01 tháng sẽ trả lại vàng. Chị Lac L1 có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận.

+ Ngày 19/8/2021, anh L chị Lac L1 có mượn bà N 20 chỉ vàng 24k (02 cây vàng 24k). Vợ chồng anh L chị Lac L1 cam kết đúng 01 tháng sẽ trả lại vàng. Chị Lac L1 có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận.

Tổng số tiền vợ chồng anh L chị Lac L1 vay bà N là 25.000.000 đồng và 39 chỉ vàng 24k.

Anh L chị Lac L1 mượn vàng và tiền của bà N để xây nhà. Từ tháng 10/2021 đến nay bà N có yêu cầu anh L chị Lac L1 trả tiền và vàng cho bà N nhưng vợ chồng anh L chị Lac L1 cứ hứa hẹn mà không trả.

Bà N ở nhà có tên thường gọi là “Chị b” hoặc “Chị bảy N”. Do đó, anh L chị Lac L1 có khi làm biên nhận “chị b” có khi làm biên nhận “chị bảy N”.

Anh Trần Văn L ở nhà có tên thường gọi là “B”.

Tất cả các biên nhận mượn vàng và vay tiền đều sử dụng ngày dương lịch.

Do đó, nay bà N yêu cầu anh L chị Lac L1 trả cho bà số tiền 25.000.000 đồng và 39 chỉ vàng 24k, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Tại bản tự khai ngày 14/12/2022, bị đơn ông Trần Văn L trình bày:**

Vợ chồng tôi với bà N là họ hàng, nên ngày 25/7/2021, vợ chồng tôi có mượn của bà Phan Thị N số tiền 25.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Vợ tôi có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận. Còn chữ ký “T” là tôi ký. Ở nhà tôi có tên thường gọi là B. Đồng thời, vợ chồng tôi còn mượn vàng của bà N 03 lần, cụ thể như sau: Ngày 24/4/2020, vợ chồng tôi mượn của bà N 16 chỉ vàng 24k, vợ chồng tôi cam kết đúng 01 tháng sẽ trả lại vàng, tôi ký tên và ghi họ tên; Ngày 25/7/2021, vợ chồng tôi có mượn bà N 03 chỉ vàng 24k; vợ chồng tôi cam kết đúng 01 tháng sẽ trả lại vàng, vợ tôi chị Lac L1 có ký tên và ghi họ tên; Ngày 19/8/2021, vợ chồng tôi có mượn tôi 20 chỉ vàng 24k, vợ chồng tôi cam kết đúng 01 tháng sẽ trả lại vàng, vợ tôi có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, tuy nhiên 20 chỉ vàng 24k này chúng tôi đã trả cho bà N xong, không còn nợ bà N số vàng 20 chỉ này nữa, tôi trả bằng tiền, số tiền tôi đưa là 110.000.000 đồng, tuy nhiên khi trả tiền cho bà N thì bà N không có làm biên nhận cho tôi. Tổng số tiền vợ chồng tôi mượn bà N là 25.000.000 đồng và 19 chỉ vàng 24k. Do đó, trước yêu cầu khởi kiện của bà N thì tôi có ý kiến như sau: Vợ chồng tôi đồng ý trả số tiền là 25.000.000 đồng và 19 chỉ vàng 24k mà thôi. Vợ chồng tôi xin trả dần hoặc chừng nào có tiền trả vì hiện nay hoàn cảnh tôi khó khăn.

*** Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/12/2022, bị đơn bà Nguyễn Lac L1 trình bày:**

Vợ chồng tôi với bà N là họ hàng, nên ngày 25/7/2021, vợ chồng tôi có mượn của bà Phan Thị N số tiền 25.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Tôi có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận. Còn chữ ký “T” là chồng tôi ký. Ở nhà ông Trần Văn L có tên thường gọi là B. Đồng thời, vợ chồng tôi còn mượn vàng của bà N 03 lần, cụ thể như sau: Ngày 24/4/2020, vợ chồng tôi mượn của bà N 16 chỉ vàng 24k, vợ chồng tôi cam kết đúng 01 tháng sẽ trả lại vàng, chồng tôi anh L ký tên và ghi họ tên; Ngày 25/7/2021, vợ chồng tôi có mượn bà N 03 chỉ vàng 24k, vợ chồng tôi cam kết đúng 01 tháng sẽ trả lại vàng, tôi có ký tên và ghi họ tên; Ngày 19/8/2021, vợ chồng tôi có mượn tôi 20 chỉ vàng 24k, vợ chồng tôi cam kết đúng 01 tháng sẽ trả lại vàng, tôi có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, tuy nhiên 20 chỉ vàng 24k này tôi đã trả cho bà N xong, không còn nợ bà N số vàng 20 chỉ này nữa, tôi trả bằng tiền, số tiền tôi đưa là 110.000.000 đồng, tuy nhiên khi trả tiền cho bà N thì bà N không có làm biên nhận cho tôi. Tổng số tiền vợ chồng tôi mượn bà N là 25.000.000 đồng và 19 chỉ vàng 24k. Do đó, trước yêu cầu khởi kiện của bà N thì tôi có ý kiến như sau: Vợ chồng tôi đồng ý trả

số tiền là 25.000.000 đồng và 19 chỉ vàng 24k mà thôi. Tôi xin trả dần hoặc chừng nào có tiền trả vì hiện nay hoàn cảnh tôi khó khăn.

*** Tại bản tự khai ngày 30/11/2022 ông Nguyễn Hữu T trình bày:**

Tôi là chồng của bà N, việc bà N cho vợ chồng anh L chị Lạc L1 vay tiền thì tôi không biết và không liên quan đến tôi. Biên nhận mượn tiền ngày 24/4/2020 ghi: “Tôi là mượn tiền anh chị Bảy N” là việc vay mượn tiền giữa vợ tôi bà N với anh L chị Lạc L1, tôi không biết và cũng không có cho anh L chị Lạc L1 mượn bất kỳ số tiền nào. Tranh chấp giữa bà N với anh L chị lạc L1 không có liên quan đến tôi, tôi không tranh chấp bất kỳ vấn đề gì với bà N

*** Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc P trình bày:**

Bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà N yêu cầu anh L chị Lạc L1 trả cho bà số tiền 25.000.000 đồng, 39 chỉ vàng 24k, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Bà N khởi kiện yêu cầu anh L chị Lạc L1 trả cho bà số tiền vay 25.000.000 đồng và 39 chỉ vàng 24k. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà N đã xuất trình ra bốn biên nhận, cụ thể: Biên nhận ngày 25/7/2021, bà N có cho vợ chồng anh L chị Lạc L1 vay số tiền 25.000.000 đồng; Ngày 24/4/2020, vợ chồng anh L chị Lạc L1 mượn của bà N 16 chỉ vàng 24k; Ngày 25/7/2021, vợ chồng anh L chị Lạc L1 có mượn bà N 03 chỉ vàng 24k; Ngày 19/8/2021, anh L chị Lạc L1 có mượn bà N 20 chỉ vàng 24k (02 cây vàng 24k). Lời trình bày của bà N cũng được vợ chồng anh L chị Lạc L1 thừa nhận, tuy nhiên vợ chồng anh L chị Lạc L1 nói đã trả 20 chỉ vàng rồi, lúc trả là trả số tiền 110.000.000 đồng, tuy nhiên bà N không thừa nhận và vợ chồng anh chị cũng không có tài liệu nào chứng minh đã trả bớt 20 chỉ vàng 24k cho bà N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi của bà N, buộc vợ chồng anh L chị Lạc L1 trả cho bà N số tiền vay 25.000.000 đồng và 39 chỉ vàng 24k, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà N khởi kiện yêu cầu anh L chị Lạc L1 trả cho bà số tiền vay là 25.000.000 đồng và đòi 39 chỉ vàng 24k, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và Đòi tài sản” theo quy định tại Điều 463, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015. Do anh L chị Lạc L1 có hộ khẩu thường trú tại: ấp T, xã TTB, huyện CG, tỉnh TG nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh TG.

Anh L, chị Lạc L1, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị Lạc L1, ông T.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về số tiền: Bà N trình bày ngày 25/7/2021, anh L chị Lạc L1 vay của bà N số tiền 25.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Chị Lạc L1 có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, còn chữ ký “T” là chữ ký của anh L. Lời trình bày của bà N cũng được vợ chồng anh L chị Lạc L1 thừa nhận, do đó, bà N yêu cầu ông L chị Lạc L1 trả số tiền 25.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Về số vàng: Bà N trình bày bà có cho vợ chồng anh L chị Lạc L1 mượn vàng 03 lần, cụ thể: ngày 24/4/2020, vợ chồng anh L chị Lạc L1 mượn 16 chỉ vàng 24k, anh L ký tên và ghi họ tên vào biên nhận; ngày 25/7/2021, anh L chị Lạc L1 mượn 03 chỉ vàng 24k, chị Lạc L1 có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận; ngày 19/8/2021, anh L chị Lạc L1 mượn 20 chỉ vàng 24k (02 cây vàng 24k), chị Lạc L1 có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận. Mỗi lần mượn vàng đều cam kết 01 tháng sẽ

trả nhưng đến nay chưa trả bớt khoản nào nên bà N yêu cầu anh L chị Lac L1 trả 39 chỉ vàng 24k. Còn vợ chồng anh L chị Lac L1 cũng thừa nhận có mượn vàng 03 lần như lời trình bày của bà N nhưng nay chỉ còn nợ 19 chỉ vàng 24k, vợ chồng anh L chị Lac L1 đã trả bớt 20 chỉ vàng 24k của biên nhận ngày 19/8/2021 rồi, cụ thể trả tiền 110.000.000 đồng tương đương 20 chỉ vàng 24k nhưng khi trả thì bà N không có làm biên nhận cho vợ chồng, nay anh chị không đồng ý trả 39 chỉ vàng 24k mà anh chị chỉ đồng ý trả 19 chỉ vàng 24k. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng anh L chị Lac L1 thừa nhận có mượn của bà N 39 chỉ vàng 24k, thống nhất thời gian, số lượng vàng nhưng vợ chồng anh chị đã trả bớt 20 chỉ vàng 24k nhưng khi trả thì vợ chồng anh chị không yêu cầu bà N làm biên nhận cũng như không có tài liệu nào chứng minh là vợ chồng đã trả bớt 20 chỉ vàng 24k, bà N cũng không thừa nhận, cho nên lời trình bày của anh L chị Lac L1 là không có căn cứ. Do đó, bà N yêu cầu anh L chị Lac L1 trả 39 chỉ vàng 24k là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, bà N yêu cầu anh L chị Lac L1 trả số tiền 25.000.000 đồng và 39 chỉ vàng 24k, thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Ông Nguyễn Hữu T là chồng bà N, ông T trình bày bà N cho anh L chị Lac L1 vay tiền và mượn vàng ông không có liên quan, không có ý kiến cũng như không có tranh chấp gì trong vụ án này. Nếu bà N ông T có tranh chấp số tiền và số vàng trên thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà N được chấp nhận nên anh L chị Lac L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Giá vàng 24k tại thời điểm xét xử 5.390.000 đồng/01 chỉ.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 166, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị N

Buộc anh Trần Văn L và chị Nguyễn Lac L1 có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị N số tiền 25.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L chị Lac L1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Buộc anh Trần Văn L và chị Nguyễn Lac L1 có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị N 39 chỉ vàng 24k, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Lac L1 chịu 11.760.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phan Thị N số tiền 5.500.000 đồng theo biên lai thu số 0025262 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

